Xác định thực thể:

* **Giảng viên** (mã giảng viên, họ, tên, học vị, học hàm, chuyên môn)
* **Khoa** (mã khoa, tên khoa)
* **Chuyên ngành** (mã chuyên ngành, tên chuyên ngành)
* **Lớp** (mã lớp, tên lớp)
* **Sinh viên** (mã sinh viên, họ, tên, phái, địa chỉ, ngày sinh, khóa học)
* **Lớp tín chỉ** (mã lớp tín chỉ, số sv max, số sv min, tiết bắt đầu, số tiết, ngày bắt đầu, ngày kết thúc)
* **Môn học** (mã môn học, tên môn học, số tiết lý thuyết, số tiết thực hành)

Mô hình quan hệ:

* GIANGVIEN (MAGV, MAKHOA, ...)
* KHOA (MAKHOA¸TENKHOA)
* CTTRUONGKHOA (MAGV, MAKHOA, NGAYBATDAU)
* CHUYENNGANH (MACN, MAKHOA, TENCN)
* LOP (MALOP, TENLOP, MACN)
* SINHVIEN (MASV, MALOP, ...)
* MONHOC (MAMH, TENMH, STTH, STLT)
* LOPTINCHI (MALTC, MAGV, MAMH, HOCKY, NIENKHOA, SOSVMIN, SOSVMAX, BUOI, THU)
* DSSVLOPTINCHI (MALTC, MASV)
* KEHOACHGIANG (MAKHG, MALOP, HOCKY)
* CTHOCKY (MAKHG, MAMH)
* BANGDIEM (MABANGDIEM, MASV, DUDIEUKIEN)
* CTBANGDIEM (MABANGDIEM, MAMH, DIEMCC, DIEMTH, DIEMTHI, LAN)
* DIEMTIEUCHI (MAKHOA, NIENKHOA, DIEMTC)
* LVTN (MALV, MASV, MAGV, DIEMHD, DIEMPB)
* CHAMLV (MAGV, MALV, DIEM)
* HOIDONGBAOCAO (MAHDBC, MAKHOA, NAM)
* CTHDBC (MAHDBC, MAGV)